

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST
Ngày 12-10-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Kim

2. Bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2018/TLST-KDTM ngày 18/01/2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-ST ngày 10/9/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V.

Địa chỉ: Số 89, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị V.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng SME và cá nhân V Hội sở (Theo Văn bản ủy quyền số 04/2017/UQ-HĐQT ngày 18/01/2017).

2. Ông Lê Thế Đ - Cán bộ xử lý nợ;

3. Ông Nguyễn Ngọc Đ - Cán bộ xử lý nợ;

4. Bà Lê Thị H - Cán bộ xử lý nợ

(Theo văn bản ủy quyền số 1194/2017/UQ-VPB ngày 02/8/2017).

2. Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng thương mại H (Công ty H).

Địa chỉ: Đội 1, xã X, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá nay là khu phố S, thị trấn T, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T – Giám đốc

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Ngọc T - sinh năm 1975

- Bà Lương Thị A- sinh năm 1977

Nơi ĐKNKTT: SN 208 V, phường S, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa có mặt bà H, vắng mặt ông T, bà A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/10/2017, quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Công ty H vay vốn của Ngân hàng V – Chi nhánh Thanh Hóa theo Hợp đồng tín dụng số: N12395831/HĐTD ngày 17/4/2012 và khế ước nhận nợ số 01 kèm theo.

- Số tiền vay: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)

- Thời hạn vay: 12 tháng (Mười hai tháng) từ ngày 17/4/2012 đến 17/4/2013

- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng...

- Lãi suất: 20,0%/năm, Mức lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng /lần, mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng bậc thang thấp nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh Cộng (+) biên độ 8.0%/năm.

- Thời hạn trả nợ: Trả nợ gốc một lần cuối kỳ. Trả nợ lãi một tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 15/5/2012.

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Tiền phạt chậm trả lãi được tính bằng công thức: số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn L, xã T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Ngọc T và bà Lương Thị Atheo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 155382 do UBND huyện Đông Sơn cấp ngày 15/6/2011. Theo Hợp đồng thế chấp số: 12395831/HĐTC ngày 17/4/2012 tại Văn phòng Công chứng Đ, số 313, quyền số: 03/2012TP/CC-SCC/HĐGD, bởi công chứng viên Trần Lệ P.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay đối với V kể từ ngày 15/4/2013 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Sau khi khoản nợ bị quá hạn, V đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu Công ty H trả nợ và bên thế chấp bàn giao lại tài sản bảo đảm để V xử lý, thu hồi nợ nhưng các bên đều trây ỳ, không có thái độ hợp tác với V.

Tính đến ngày 23/01/2018, Công ty H đã thanh toán cho V số tiền lãi là 53.702.875 đồng.

Tạm tính đến ngày 23/01/2018, Công ty H còn nợ V số tiền là: Nợ gốc quá hạn: 300.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 4.558.580 đồng; Nợ lãi quá hạn: 335.115.628 đồng; Tiền phạt chậm trả: 163.068.964 đồng. Tổng cộng: 802.743.172 đồng.

Ngày 23/01/2018 đại diện V rút một phần khởi kiện đối với khoản tiền lãi phạt chậm trả là 163.068.964 đồng.

Yêu cầu Tòa án buộc Công ty H thanh toán cho V số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 12/10/2018 nợ gốc quá hạn: 300.000.000 đồng; lãi trong hạn: 4.558.580 đồng; lãi quá hạn: 380.765.628 đồng; tổng cộng là 685.324.208 đồng. Tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết giữa các bên đến ngày Công ty H trả hết nợ gốc cho V.

Nếu Công ty H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V thì V có quyền tự bán tài sản hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn L, xã T, thành phố Thanh Hóa thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Ngọc T và bà Lương Thị A theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 155382, do UBND huyện Đông Sơn cấp ngày 15/6/2011. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai cho người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại Tòa án để tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng ông T, bà A không đến khai báo và tham gia phiên họp. Do đó Tòa án ra quyết định xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn:**

Việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 91, Điều 95 LCTCTD. Điều 471; 474; Khoản 1 Điều 319; 342; 343; 344; 348; 355 BLDS năm 2005; chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH xây dựng thương mại H trả cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc là 300.000.000đ; lãi trong hạn là 4.558.580đ; lãi quá hạn là 380.765.628đ. Tổng là 685.324.208đ. Trong trường hợp Công ty TNHH xây dựng thương mại H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: Lô đất số 41, tờ bản đồ số: MB 1238; địa chỉ: Thôn L, xã T, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 155382, vào sổ số CH 00447 do UBND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 15/6/2011. Theo Hợp

đồng thế chấp QSDĐ số 12395831/HĐTC ngày 17/4/2012. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị buộc bị đơn phải chịu án phí KDTMST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông ông Lê Ngọc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Ngọc T, bà Lương Thị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS xét xử vắng mặt ông T, bà A.

[2] *Về hình thức*: Căn cứ Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên cho vay là ngân hàng V với bên vay là Công ty H; hai bên đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận; Công ty H có trụ sở tại thị trấn T, huyện Đông Sơn. Do vậy tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn; căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[3] *Về nội dung*: Hợp đồng trên được các bên ký kết theo quy định của pháp luật, nội dung các điều khoản cam kết trong các hợp đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của các bên được pháp luật cho phép.

Theo đơn khởi kiện của đại diện nguyên đơn đề nghị bị đơn trả số tiền gốc và tiền lãi là 759.725.016đ. Nhưng nay đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là phần lãi phạt chậm trả tính đến ngày 23/01/2018 số tiền: 163.068.964 đồng. Xét việc nguyên đơn rút một phần khởi kiện trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với nguyên đơn; căn cứ khoản 2 Điều 244 BLTTDS.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng đã giải ngân 300.000.000đ cho Công ty H thể hiện tại khế ước nhận nợ ngày 17/4/2012.

Ông T và bà A đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2015 cho đến nay không có tin tức gì. Ngày 25/5/2018 Tòa án nhân dân TP Thanh Hóa ra quyết định số 08/2018/QĐDS – ST chấp nhận đơn yêu cầu của Ngân hàng V về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Lê Ngọc T, bà Lương Thị A.

Từ ngày vay vốn đến nay Công ty H mới thanh toán được một phần tiền lãi. Do bị đơn đã vi phạm hợp đồng, vi phạm điều khoản trả nợ, nên chấp nhận toàn bộ đề nghị của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho nguyên đơn; tính đến ngày 12/10/2018 là 685.324.201đ; trong đó nợ gốc là 300.000.000đ; nợ lãi trong hạn là 4.558.580đ; nợ lãi quá hạn là 380.765.628đ.

Tài sản đã thế chấp: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ ông T, bà A đã tự nguyện thế chấp tại ngân hàng toàn bộ thửa đất số: Lô đất số 41, tờ bản đồ số: MB 1238; địa chỉ: Thôn L, xã T, Thành phố Thanh Hóa. Giấy tờ tài sản: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 155382, vào sổ số CH 00447 do UBND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 15/6/2011. Theo Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 12395831/HĐTC ngày 17/4/2012.

Theo quy định của pháp luật và theo cam kết trong hợp đồng giữa các bên, tài sản thế chấp được kê biên để đảm bảo thi hành án trong trường hợp Công ty H không thanh toán được nợ cho Ngân hàng; căn cứ Điều 355 BLDS năm 2005.

[4] Về án phí: Ngân hàng V không phải chịu án phí KDTMST. Công ty H phải chịu 31.412.000đ án phí KDTMST; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 của BLTTDS. Điều 91, Điều 95 LCTCTD. Điều 471; 474; Khoản 1 Điều 319; 342; 343; 344; 348; 355 BLDS năm 2005. khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng V đối với Công ty TNHH xây dựng thương mại H.

1. Buộc Công ty TNHH xây dựng thương mại H trả cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc là 300.000.000đ; nợ lãi trong hạn là 4.558.580đ; nợ lãi quá hạn là 380.765.628đ. Tổng là 685.324.208đ (Sáu trăm tám mươi lăm triệu ba trăm hai mươi tư nghìn hai trăm linh tám đồng).

Bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với lãi phạt chậm trả là 163.068.964 đồng.

2. Trong trường hợp Công ty TNHH xây dựng thương mại H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên, Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: Lô đất số 41, tờ bản đồ số: MB 1238; địa chỉ: Thôn L, xã T, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 155382, vào sổ số CH 00447 do UBND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 15/6/2011. Theo Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 12395831/HĐTC ngày 17/4/2012.

- Án phí: Công ty TNHH xây dựng thương mại H phải chịu 31.412.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng V số tiền 17.195.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 1559 ngày 18/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thuỷ